CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

------------------------------------------

**HỢP ĐỒNG GIA CÔNG ĐẶT HÀNG**

Số: ……/HĐGC

* Căn cứ
* Căn cứ
* Căn cứ ………….(chế độ, thể lệ của ngành tiểu, thủ công nghiệp);

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, tại … (địa điểm kí kết), chúng tôi gồm:

**BÊN A (BÊN ĐẶT HÀNG):**

* Tên doanh nghiệp (tổ chức): ………………………………………………………..
* Địa chỉ: ……………………………………………………………………………..
* Điện thoại: ………………………………………………………………………….
* Tài khoản số: ………………… Mở tại ngân hàng: ………………………………..
* Đại diện: ……………………... Chức vụ: ………………………………………….
* Giấy ủy quyền số (nếu có): ……………………… Viết ngày……………………...

Do ông (bà) ……………...……….………..chức vụ …………………..……….ký.

**BÊN B ( BÊN SẢN XUẤT GIA CÔNG):**

* Tên doanh nghiệp (tổ chức): ………………………………………………………..
* Địa chỉ: ……………………………………………………………………………..
* Điện thoại: ………………………………………………………………………….
* Tài khoản số: ………………… Mở tại ngân hàng: ………………………………..
* Đại diện: ……………………... Chức vụ: ………………………………………….
* Giấy ủy quyền số (nếu có): ……………………… Viết ngày……………………...

Do ông (bà) ……………...……….………..chức vụ …………………..……….ký.

Hai bên thống nhất thỏa thuận lập hợp đồng với nội dung như sau:

**Điều 1: Đối tượng hợp đồng:**

 1. Tên sản phẩm hàng hóa cần sản xuất gia công: ………………………………….

 2. Quy cách sản phẩm:

 - ……………………………………………………………………………...

 - ……………………………………………………………………………...

**Điều 2: Nguyên vật liệu chính và phụ:**

 1. Bên A có nghĩa vụ cung ứng nguyên vật liệu chính gồm:

 a. Tên từng loại, số lượng, chất lượng;

 b. Thời gian giao: ………………. Tại địa điểm …………………………….

 c. Trách nhiệm bảo quản: Bên B chịu mọi trách nhiệm về số lượng, chất lượng các nguyên liệu do bên A cung ứng và phải sử dụng đúng loại nguyên liệu đã giao vào sản xuất sản phẩm.

 2. Bên B có nghĩa vụ cung ứng các phụ liệu để sản xuất:

 a. Tên từng loại, số lượng, chất lượng (hoặc tiêu chuẩn), đơn giá;

 b. Bên A ứng 1 khoản tiền để bên B mua những phụ liệu trên. Tổng chi phí là ……………………. (bằng chữ: ……………………………………………………….).

**Điều 3: Thời gian sản xuất và giao sản phẩm:**

 1. Bên B bắt đầu sản xuất từ ngày ………………………………………………….

 Trong quá trình sản xuất, bên A có quyền kiểm tra và yêu cầu bên B sản xuất theo đúng mẫu sản phẩm đã thỏa thuận bắt đầu từ ngày đưa nguyên liệu vào sản xuất (nếu cần).

 2. Thời gian giao nhận sản phẩm:

 Nếu giao theo đợt thì:

 a. Đợt 1: ngày ……………. Địa điểm ………………………………………

 b. Đợt 2: ngày ……………. Địa điểm ………………………………………

 c. Đợt 1: ngày ……………. Địa điểm ………………………………………

 Nếu bên A không nhận đúng thời gian thì sẽ bị phạt lưu kho: ………………..….... ………………………………………………………………………………………………

 Nếu bên B không giao hàng đúng thời gian, địa điểm thì sẽ phải bồi thường các chi phí: ……………………………………………………………………………………..

**Điều 4: Các biện pháp bảo đảm hợp đồng (nếu cần):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Điều 5: Thanh toán**

Thanh toán toàn bộ hoặc từng đợt:

* Số tiền:………………. Bằng chữ …………………………………………………..

Hình thức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 6: Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng:**

 1. Vi phạm về chất lượng: (làm lại, giảm giá, sửa chữa, bồi thường nguyên vật liệu, …v.v…).

 2. Vi phạm số lượng: nguyên vật liệu không hư hỏng phải bồi thường nguyên liệu theo giá hiện thời: ………………………………………………………………………….

 3. Ký hợp đồng mà không thực hiện thì bị phạt …% giá trị hợp đồng.

 4. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: bồi thường theo tỷ lệ lãi suất ngân hàng đối với phần vi phạm.

**Điều 7: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng:**

 1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi phát sinh các bên kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản).

 2. Trường hợp có vấn đề tranh chấp không tự thương lượng được, hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến tòa án có đủ thẩm quyền giải quyết những tranh chấp này.

 3. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí trọng tài do bên có lỗi chịu.

**Điều 8: Các thỏa thuận khác (nếu cần):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:**

 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ………….. đến ngày………….. Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau đó … ngày.

 Hợp đồng này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**Chức vụ:Ký tên(Đóng dấu) | **ĐẠI DIỆN BÊN B**Chức vụ:Ký tên(Đóng dấu) |